

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 928/2009/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại,
tổ cáo trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 15 tháng 6 năm 2004 và ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khiếu nại, tố cáo;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU
NẠI, TỔ CÁO TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH PHÚ YÊN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 928/2009/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy trình này quy định trình tự, thủ tục xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ngành:

- Về khiếu nại: bao gồm về khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, các cấp.

- Về tố cáo: bao gồm tố cáo hành vi vi phạm pháp luật, hành vi vi phạm các quy định của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành, các cấp.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ngành, các cấp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền hoặc được cấp trên giao. Thành lập các Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh khiếu nại, tố cáo phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo và những quy định tại quy trình này.

**Chương II
XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

Điều 3. Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, trong thời gian 10 ngày cán bộ được phân công có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét, phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, xác định nội dung chính của đơn và xử lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Các đơn khiếu nại, tố cáo sau khi phân loại phải ghi nội dung đơn vào sổ theo dõi, quản lý.

Điều 4. Xử lý đối với đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết:

a) Đối với đơn khiếu nại:

- Đơn khiếu nại do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhận được chuyển đến cơ quan nhà nước thì gửi trả lại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó biết cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết;

- Đơn khiếu nại do công dân chuyển đến thì thông báo bằng văn bản và hướng dẫn người khiếu nại biết cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Việc thông báo này chỉ thực hiện một lần. Nếu người khiếu nại gửi kèm theo các tài liệu là bản gốc thì cơ quan nhà nước nhận được phải gửi trả lại cho người khiếu nại. Trường hợp người khiếu nại tiếp tục gửi đến thì lưu hồ sơ.

b) Đối với đơn tố cáo:

Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết phải làm thủ tục chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết và thông báo cho người tố cáo biết cơ quan có thẩm quyền giải quyết để theo dõi.

Điều 5. Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết:

Đối với đơn khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Cán bộ chuyên môn phải tóm tắt nội dung, tính chất của vụ việc, báo cáo bằng văn bản cho người có thẩm quyền giải quyết ra quyết định thụ lý giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao xác minh, kết luận vụ việc theo đúng quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo, cán bộ chuyên môn xem xét nội dung đơn và các tài liệu liên quan đưa vụ việc vào danh sách thụ lý để giải quyết, kết thúc xác minh báo cáo kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI** **QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

Điều 6. Ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra và duyệt kế hoạch xác minh đơn khiếu nại:

Căn cứ nội dung đơn khiếu nại, báo cáo đề xuất của cán bộ chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra để xác minh, kết luận vụ việc hoặc giao Thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh, kết luận. Trưởng đoàn

thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra nghiên cứu nội dung vụ việc, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra xác minh để trình người ký quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra xác minh.

Điều 7. Thông báo việc thụ lý và quyết định giải quyết khiếu nại:

Thủ trưởng đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra xác minh sau khi ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh phải gửi quyết định đó đến người khiếu nại để biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại theo quy định pháp luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 8. Lập hồ sơ thanh tra, kiểm tra xác minh:

Sau khi có quyết định thụ lý, thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh được ban hành thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh phải lập hồ sơ giải quyết khiếu nại ban hành kèm theo Quyết định số 2278/QĐ-TTCP ngày 24 tháng 10 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ.

Điều 9. Công bố quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh:

Quyết định thanh tra, kiểm tra, xác minh được ban hành, trong thời gian 15 ngày Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra phải công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại cơ quan, đơn vị, địa phương nơi phát sinh khiếu nại. Đối với cá nhân khiếu nại được công bố tại buổi làm việc đầu tiên với Đoàn thanh tra, kiểm tra. Thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra được tính từ ngày công bố quyết định (không tính ngày nghỉ, ngày lễ).

- Thành phần họp để công bố quyết định thanh tra, kiểm tra có thành viên của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra, người ra quyết định hành chính hoặc người có hành vi hành chính bị khiếu nại và những người có liên quan.

- Nội dung công bố quyết định thanh tra, kiểm tra:

+ Công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

+ Giới thiệu thành viên Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra.

+ Thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; thời gian làm việc của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra.

Điều 10. Tiến hành thanh tra, kiểm tra:

1. Làm việc với người khiếu nại xác định cụ thể nội dung khiếu nại, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại làm rõ nội dung bị khiếu nại, giải thích chính sách pháp luật liên quan đến nội dung khiếu nại cho người khiếu nại hiểu rõ nội dung khiếu nại của mình đúng hay sai để có hướng xử lý đúng pháp luật.

2. Làm việc với người bị khiếu nại làm rõ nội dung bị khiếu nại, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung bị khiếu nại.

3. Làm việc với cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, thu thập hồ sơ tài liệu để làm căn cứ giải quyết các nội dung khiếu nại.

4. Thu thập chứng cứ, tài liệu, kiểm tra thực địa, đối với tài liệu nếu cần phải trưng cầu giám định phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về trưng cầu giám định.

5. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, đơn khiếu nại, các biên bản làm việc của người khiếu nại, người bị khiếu nại, các cơ quan, tổ chức liên quan và đối chiếu với nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra để xác định nội dung cần làm rõ để tập trung xác minh có trọng tâm, trọng điểm.

6. Trong thời gian thanh tra, kiểm tra xác minh nếu phát hiện những vấn đề mới ngoài những nội dung đã được xác minh tại kế hoạch thanh tra, kiểm tra mà cần phải làm rõ thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của người ký quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra, khi được sự đồng ý bằng văn bản mới được tiến hành thanh tra, thẩm tra, xác minh. Nội dung này phải thông báo đến người khiếu nại, người bị khiếu nại biết để thực hiện.

7. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh cần chú ý:

a) Quá trình làm việc với người khiếu nại, người bị khiếu nại, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đều phải lập biên bản làm việc theo quy định.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, chứng cứ phải lập biên bản nhận hồ sơ, tài liệu chi tiết, cụ thể theo loại hồ sơ, tài liệu và người cung cấp hồ sơ, tài liệu phải ký tên vào biên bản. Các hồ sơ, tài liệu do cơ quan, tổ chức cung cấp phải đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó vào tài liệu hồ sơ và có biên bản tiếp nhận ghi cụ thể, chi tiết và cùng ký tên vào biên bản.

c) Biên bản kiểm tra hiện trạng phải được các thành phần tham gia ký tên.

8. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu xét thấy cần thiết phải đối chiếu giữa các bên về vấn đề liên quan đến khiếu nại thì có thể tổ chức đối chất làm rõ thêm nội dung khiếu nại để có cơ sở giải quyết. Việc thực hiện đối chất giữa các bên liên quan phải lập biên bản.

Điều 11. Đánh giá, nhận xét thông tin, xác định căn cứ tính pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Sau khi xác minh, làm việc các bên, các cơ quan, tổ chức có liên quan cũng như đối chất, Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra phải phân tích, đánh giá, nhận xét những thông tin thu nhận được từ hồ sơ, tài liệu để làm cơ sở giải quyết vụ việc khiếu nại.

- Vận dụng chính sách, pháp luật và các văn bản pháp lý khác liên quan đến nội dung khiếu nại để xác định nội dung khiếu nại đúng, sai rõ ràng. Việc vận dụng

các văn bản pháp lý để làm căn cứ giải quyết phải đảm bảo thời gian, thời điểm hiệu lực thực hiện của văn bản đó.

Điều 12. Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh:

1. Sau khi đánh giá, nhận xét thông tin, xác định căn cứ tính pháp lý để giải quyết khiếu nại, rà soát nội dung thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra dự thảo báo cáo kết quả xác minh, nội dung báo cáo kết quả cần phải thể hiện: tóm tắt khái quát vụ việc khiếu nại, quá trình thụ lý giải quyết của các cấp, các cơ quan có thẩm quyền, quá trình thẩm tra, xác minh; các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước để làm căn cứ vận dụng giải quyết khiếu nại; nhận xét, kết luận phải xác định rõ nội dung khiếu nại nào đúng, khiếu nại sai, từ đó có kiến nghị giải quyết đúng pháp luật.

2. Dự thảo báo cáo kết quả xác minh phải được thông qua các thành viên trong Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra. Trường hợp có ý kiến khác nhau của các thành viên về nội dung kết luận, kiến nghị của bản báo cáo kết quả xác minh thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phải ghi đầy đủ ý kiến khác nhau đó vào biên bản họp Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra để báo cáo người ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xem xét, quyết định.

Điều 13. Tổ chức đối thoại:

1. Trường hợp giải quyết khiếu nại lần đầu, người giải quyết khiếu nại phải tổ chức đối thoại với các bên để làm rõ thêm các nội dung khiếu nại trước khi kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu nại. Để phục vụ cho việc đối thoại Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phải chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, các văn bản pháp lý liên quan phục vụ cho việc kết luận thanh tra, kiểm tra, xác minh đơn khiếu nại, ra quyết định giải quyết khiếu nại, giúp cho người ra quyết định giải quyết khiếu nại có đầy đủ căn cứ đối thoại với người khiếu nại.

2. Sau khi đối thoại với các bên, Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả xác minh và dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra để người ra quyết định giải quyết khiếu nại xem xét ký ban hành và ra quyết định giải quyết khiếu nại.

Điều 14. Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại:

1. Ra quyết định giải quyết khiếu nại là giai đoạn kết thúc việc xem xét giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại phải đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung theo quy định.

a) Về hình thức: phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố của một quyết định hành chính được ban hành theo thẩm quyền.

b) Về nội dung: phải thể hiện được quyết định giải quyết của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại; bao gồm các vấn đề sau:

- Ngày, tháng, năm ra quyết định giải quyết khiếu nại.
- Họ và tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại.
- Nội dung khiếu nại.
- Tóm tắt nội dung xác minh.
- Căn cứ pháp lý liên quan được vận dụng để giải quyết nội dung khiếu nại.
- Kết luận về nội dung khiếu nại; kết quả khiếu nại đúng, sai cụ thể.
- Kết luận giải quyết khiếu nại và các quyền lợi của các bên, xử lý kỷ luật hành chính đối với các cán bộ liên quan có vi phạm; cơ quan, tổ chức, người khiếu nại, người bị khiếu nại thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại.
- Thời gian để các bên có quyền được khiếu nại tiếp lên cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, quyền được khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Ngoài ra, nếu quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu phải gửi lên cơ quan cấp trên, Chánh Thanh tra cấp trên trực tiếp để biết theo dõi, nếu giải quyết lần hai, thì gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người giải quyết khiếu nại lần đầu biết để thực hiện.

Điều 15. Công bố quyết định giải quyết khiếu nại:

1. Người giải quyết khiếu nại lần đầu gửi quyết định giải quyết khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, cơ quan làm việc của người khiếu nại để địa phương, cơ quan thông báo kết quả giải quyết khiếu nại trên phương tiện thông tin ở địa phương, cơ quan.

2. Tùy theo tính chất vụ việc khiếu nại, người giải quyết khiếu nại quyết định triệu tập người khiếu nại, người bị khiếu nại, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người khiếu nại cư trú, làm việc để công bố quyết định giải quyết khiếu nại được biết kết quả giải quyết. Việc công bố này phải lập biên bản để các bên ký tên vào biên bản công bố quyết định giải quyết khiếu nại.

Điều 16. Lập hồ sơ lưu trữ vụ việc giải quyết khiếu nại:

1. Sau khi công bố quyết định giải quyết khiếu nại đến người khiếu nại, người bị khiếu nại, các cơ quan liên quan và đơn vị thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại. Kết thúc vụ việc, Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra có trách nhiệm tập hợp hồ sơ, tài liệu theo từng nhóm công việc để ghi số bút lục các tài liệu để đưa vào lưu trữ tại cơ quan của người được phân công làm Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra.

2. Trường hợp vụ việc chuyển sang cơ quan điều tra để xử lý hình sự thì phải lập biên bản bàn giao hồ sơ theo quy định pháp luật.

3. Hồ sơ vụ việc giải quyết khiếu nại phải tập hợp đầy đủ và đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết khiếu nại.

Chương IV **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO**

Điều 17. Tiếp nhận, xử lý đơn, vụ việc tố cáo:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiếp nhận đơn, vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu xem xét tiến hành thanh tra, kiểm tra xác minh làm rõ để kết luận nội dung tố cáo.

2. Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hoặc Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh, kết luận nội dung tố cáo giao nhiệm vụ cho cán bộ chuyên môn, hay tổ chức thanh tra thực hiện nghiên cứu đơn và tài liệu liên quan do người tố cáo cung cấp để kiểm tra sự việc cụ thể, rõ ràng hơn.

Điều 18. Ra quyết định và duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xác minh tố cáo:

Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo hoặc Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh, kết luận nội dung tố cáo phân công cán bộ, thanh tra viên lập kế hoạch giải quyết đơn tố cáo.

Cán bộ, thanh tra viên được phân công tiến hành nghiên cứu đơn, hồ sơ, tài liệu, có thể làm việc với người tố cáo để thu thập, đối chiếu tài liệu làm rõ nội dung tố cáo để xây dựng kế hoạch xác minh.

Căn cứ nội dung tố cáo, kế hoạch xác minh của Thủ trưởng đơn vị được phân công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh và phê duyệt ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra, phê duyệt kế hoạch xác minh.

Thủ trưởng đơn vị được phân công có trách nhiệm chỉ định Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh, ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra và ký ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh.

Điều 19. Việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xác minh đơn tố cáo phải:

- Xác định rõ cụ thể từng nội dung tố cáo cần phải xác minh.
- Biện pháp và các bước tiến hành xác minh, cụ thể, trường hợp cần thiết có đề xuất các biện pháp: trưng cầu giám định, niêm phong, kiểm kê, kê biên, tạm giữ chứng cứ, tài liệu, hoặc sử dụng các biện pháp khác mà pháp luật cho phép.

- Đối tượng liên quan cần phải làm việc.
- Thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra.
- Sự phối hợp với các cơ quan liên quan để thẩm tra, xác minh nội dung đơn tố cáo.

Điều 20. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đơn tố cáo:

Sau khi được Thủ trưởng có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra và phê duyệt kế hoạch thanh tra thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phổ biến nội dung kế hoạch đến thành viên của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra và phân công công việc cho từng thành viên cụ thể, rõ ràng: chuẩn bị nội dung làm việc đối tượng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, phân công người theo dõi phân tích, tổng hợp các biên bản làm việc, đối chiếu nội dung kế hoạch để thực hiện được đầy đủ, phân công người ghi biên bản, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Điều 21. Công bố quyết định thanh tra, kiểm tra đơn tố cáo:

Sau khi có quyết định thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền, trong thời hạn 15 ngày thì Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh phải công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại cơ quan, đơn vị bị tố cáo. Thời gian thanh tra (không tính ngày nghỉ, ngày lễ) được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

Thành phần tham dự buổi công bố quyết định thanh tra, kiểm tra gồm có: các thành viên Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, cấp ủy của đơn vị có đơn tố cáo, các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Nội dung cuộc họp công bố quyết định thanh tra, kiểm tra: công bố quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh, giới thiệu thành viên Đoàn thanh tra, kiểm tra và nội dung thanh tra, kiểm tra, yêu cầu cá nhân bị tố cáo có bản giải trình, thời gian làm việc cụ thể của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra; đề nghị tổ chức, cá nhân bị tố cáo cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung tố cáo cần phải làm rõ cho Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra.

Điều 22. Làm việc với cán bộ, công chức bị tố cáo, với lãnh đạo đơn vị, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp của người tố cáo:

Cán bộ, công chức bị tố cáo phải có bản giải trình các nội dung theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra.

Làm việc với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị để ghi nhận, thu thập thông tin tài liệu liên quan về những nội dung tố cáo, nội dung giải trình. Khi làm việc phải lập biên bản với nội dung ghi chép đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, trung thực ý kiến phát biểu của các

người làm việc và yêu cầu ký xác nhận nội dung làm việc được ghi chép trong biên bản.

Điều 23. Tiến hành xác minh, đối chiếu tài liệu, hồ sơ:

Sau khi làm việc với Thủ trưởng, cấp ủy đơn vị, người bị tố cáo, người liên quan, Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra phải xác minh làm rõ:

- Làm việc với những cá nhân biết sự việc, người có liên quan để thu thập thêm thông tin, tài liệu, chứng cứ làm rõ nội dung tố cáo.

- Làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo để đối chứng, làm rõ thêm những chi tiết có mâu thuẫn, chưa rõ ràng trong nội dung tố cáo, trong nội dung giải trình và trong tài liệu, hồ sơ thu thập. Trường hợp cần thiết trưng cầu giám định, đối chất hoặc sử dụng các biện pháp nghiệp vụ khác theo pháp luật quy định để làm rõ từng nội dung theo đơn tố cáo làm cơ sở kết luận sau này.

- Quá trình thẩm tra, xác minh có phát sinh những nội dung tố cáo mới hoặc có phát sinh nội dung khác ngoài nội dung, kế hoạch thanh tra, kiểm tra xác minh đã đề ra thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra phải báo cáo nhanh cho người ký quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh biết để có ý kiến chỉ đạo bổ sung kế hoạch hoặc dừng việc thanh tra, kiểm tra xác minh đối với nội dung phát sinh đó trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Điều 24. Kết thúc thanh tra, kiểm tra nội dung đơn tố cáo:

Sau khi xác minh làm rõ đầy đủ các nội dung đơn tố cáo theo kế hoạch thanh tra, Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh phải họp để đánh giá nội dung, kết quả xác minh đã thực hiện, kiểm tra đối chiếu về trình tự, thủ tục, các biên bản làm việc, tài liệu, chứng cứ thu thập, các văn bản pháp lý làm căn cứ để kết luận, kiến nghị, xác định những công việc cần làm tiếp nếu thấy cần thiết.

Các thành viên Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra thảo luận đưa ra ý kiến nhận xét để thống nhất kết luận theo từng nội dung cụ thể, nội dung đơn tố cáo, các kiến nghị xử lý về tài sản, các nghĩa vụ, quyền lợi phải xử lý đối với người tố cáo, người bị tố cáo, trách nhiệm của Thủ trưởng của người tố cáo, người bị tố cáo trong việc thực hiện quyết định xử lý tố cáo của người có thẩm quyền.

Phân công chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra xác minh nội dung đơn tố cáo, dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh đơn tố cáo.

Điều 25. Dự thảo báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra xác minh:

1. Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh phải dự thảo báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra xác minh. Dự thảo báo cáo phải nêu được các nội dung: nội dung đơn tố cáo, quá trình xác minh, căn cứ pháp lý viện dẫn để kết luận

nội dung tố cáo đúng hay sai, đề xuất biện pháp xử lý về tài sản, các quyền, nghĩa vụ của người tố cáo, người bị tố cáo, Thủ trưởng của người bị tố cáo, người tố cáo thực hiện quyết định xử lý tố cáo của người có thẩm quyền ra quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh nội dung đơn tố cáo.

2. Dự thảo báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra xác minh phải được thông qua các thành viên của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các thành viên mà ảnh hưởng đến bản chất của việc kết luận từng nội dung tố cáo thì Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra có quyền quyết định và báo cáo lên người ký ban hành quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh để xem xét kết luận. Trường hợp cần thiết, người ra quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh tổ chức họp Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh để nghe ý kiến cụ thể từng thành viên trước khi kết luận thanh tra và quyết định xử lý tố cáo. Việc thảo luận dự thảo báo cáo kết quả xác minh phải ghi biên bản.

Điều 26. Dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh:

1. Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh căn cứ vào báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra xác minh phải dự thảo kết luận thanh tra, thẩm tra xác minh trình người ra quyết định thanh tra, kiểm tra xem xét, kết luận.

2. Dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra thực hiện theo mẫu quy định trong hệ thống mẫu dành cho công tác thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 1131/2008/QĐ-TTTr ngày 08 tháng 6 năm 2008 của Thanh tra Chính phủ, gồm những nội dung:

- Căn cứ việc thanh tra, kiểm tra xác minh, kết luận tóm tắt của Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh.

- Nêu từng nội dung tố cáo và kết quả xác minh, nhận xét đánh giá.

- Kết luận, xử lý của người ký quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh.

Trên cơ sở dự thảo kết luận thanh tra, thẩm tra, xác minh, người ra quyết định thanh tra có ý kiến chỉ đạo việc công bố kết quả thanh tra, kết luận thanh tra, kiểm tra đơn tố cáo.

Điều 27. Công bố dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh:

- Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo để thông báo về từng nội dung tố cáo và kết quả thẩm tra, xác minh để họ có ý kiến, nếu người tố cáo, người bị tố cáo chưa nhất trí với kết quả xác minh thì yêu cầu họ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để làm rõ. Nếu không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới thì Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh kết luận theo những tài liệu thu thập được và chịu trách nhiệm việc kết luận của mình.

- Quá trình làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo về kết quả xác minh phải lập biên bản chặt chẽ, rõ ràng từng nội dung tố cáo và đúng thủ tục pháp lý quy định.

- Sau khi làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo, căn cứ kết quả thẩm tra, xác minh, kết quả làm việc với người tố cáo, người bị tố cáo và các văn bản giải trình, ý kiến của người tố cáo, người bị tố cáo, ý kiến của Thủ trưởng của người bị tố cáo và trên cơ sở kiến nghị của Trưởng đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh thì người ra quyết định thành lập Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra ban hành văn bản kết luận thanh tra và ra quyết định xử lý tố cáo.

Điều 28. Công bố kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh và quyết định xử lý tố cáo:

1. Việc tổ chức công bố dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra và quyết định xử lý tố cáo như sau:

- Thành phần tham dự như buổi công bố quyết định thanh tra, kiểm tra xác minh đơn tố cáo.

- Trưởng đoàn, Tổ trưởng kiểm tra xác minh đơn tố cáo công bố kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh.

- Người bị tố cáo có ý kiến, lãnh đạo đơn vị, Thủ trưởng trực tiếp người bị tố cáo có ý kiến.

2. Việc công bố kết luận thanh tra, kiểm tra xác minh và quyết định xử lý tố cáo phải lập biên bản, đảm bảo đầy đủ các ý kiến phát biểu tại buổi công bố kết luận thanh tra, kiểm tra đơn tố cáo.

Điều 29. Nội dung quyết định xử lý tố cáo:

- Trong trường hợp người bị tố cáo không vi phạm các quy định về nhiệm vụ, công vụ thì phải kết luận làm rõ. Thông báo cho người bị tố cáo biết, cơ quan quản lý của người bị tố cáo biết, đồng thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý người tố cáo sai sự thật.

- Trong trường hợp người bị tố cáo có vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về nhiệm vụ, công vụ phải xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, đồng thời áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để quyết định xử lý được nghiêm túc thực hiện.

- Trong trường hợp hành vi bị tố cáo có dấu hiệu cấu thành tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra hoặc viện kiểm sát để giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

- Người giải quyết tố cáo phải ra văn bản kết luận vụ việc và quyết định xử lý tố cáo cho cơ quan thanh tra cấp trên, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên trực tiếp, thông báo đến thủ trưởng của người bị tố cáo và người tố cáo biết kết quả giải quyết của người có thẩm quyền ra quyết định xử lý tố cáo.

Điều 30. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định xử lý tố cáo:

- Trong thời hạn ghi trong quyết định xử lý tố cáo mà các bên không có đơn phản ánh, thắc mắc về quyết định xử lý tố cáo thì thủ trưởng đơn vị được phân công phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định xử lý tố cáo.

- Nếu quá thời hạn mà quyết định xử lý tố cáo chưa được thực hiện phải có công văn đôn đốc đồng thời báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định xử lý tố cáo biết để có biện pháp chỉ đạo thực hiện.

- Nếu hết thời hạn đôn đốc mà quyết định xử lý tố cáo vẫn chưa được thực hiện thì có văn bản báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định xử lý tố cáo biết để xử lý đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Kết thúc việc xem xét tố cáo:

Sau khi kết thúc việc xem xét, giải quyết vụ việc tố cáo, Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra xác minh phải hoàn chỉnh hồ sơ vụ việc theo quy định việc lập hồ sơ quản lý theo Quyết định số 2278/QĐ-TTCP ngày 24 tháng 10 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ.

Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại cơ quan mà người được phân công làm Trưởng đoàn, Tổ trưởng Tổ kiểm tra xác minh được phân công.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 32. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức quán triệt, kiểm tra, đôn đốc và thực hiện nghiêm túc quy trình giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo này trong hoạt động thẩm tra, xác minh.

Điều 33. Đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo thì được biểu dương, khen thưởng. Trường hợp cố ý làm trái, không thực hiện hoặc cố tình làm trái quy trình này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 34. Trong quá trình thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo nếu

có vấn đề chưa phù hợp hoặc phát sinh những vướng mắc thì lãnh đạo các sở, ngành, Thủ trưởng các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Chánh Thanh tra tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi